TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 113/2025/QĐST-VDS	*Sơn La, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 169/2025/VDS-HNGĐ ngày 17/12/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về con, tài sản, nợ chung khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lò Thị D, sinh ngày 28/5/2002. Số căn cước công dân: 019, ngày cấp: 12/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu A, xã B, tỉnh Sơn La.

- Anh Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 09/3/2003. Số căn cước công dân: 014, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A1, xã B1, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lò Thị D và anh Nguyễn Tuấn T kết hôn với nhau từ năm 2023 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, chị D và anh T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Viêng Lán, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã Yên Châu, tỉnh Sơn La) vào ngày 15/8/2023.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, tình cảm không hoà thuận. Anh chị đã được gia đình hai bên hoà giải cho nhưng không thành. Hai anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay. Hai anh chị đều nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân, giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Chị Lò Thị D và anh Nguyễn Tuấn T xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 11/10/2023. Anh chị thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn chị Lò Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu L cho đến khi cháu L đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động), hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Tuấn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D số tiền là 2.500.000VNĐ/01 tháng, tính từ tháng 01/2026 cho đến khi cháu L trưởng thành. Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh, chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, vì vậy cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị Lò Thị D tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về con, tài sản, nợ chung khi ly hôn ngày 23 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị D và anh Nguyễn Tuấn T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 11/10/2023 cho chị Lò Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu L trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Tuấn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D số tiền là 2.500.000VNĐ/01 tháng (hai triệu năm trăm nghìn đồng/01 tháng), tính từ tháng 01/2026 cho đến khi cháu L trưởng thành.

Anh chị có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, anh T được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền cản trở anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị D tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000905 ngày 17 tháng 12 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4;
- UBND xã Yên Châu;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Phương Thúy